

# MARKET INSIGHTS REPORTS

21/12/2022

NGÂN HÀNG ĐANG NÂNG ĐỠ CHỈ SỐ



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Three outside down pattern”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng tăng là tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) Hỗ trợ MA(50) phát huy tác dụng và thị trường có cây nến rút chân dù chưa thực sự khẳng định khả năng đảo chiều vào phiên ngày mai. (ii) Thị trường giao dịch đang lặp lại mẫu hình tháng 4/2020. Nếu lịch sử lặp lại, đây là giai đoạn tích lũy cổ phiếu và sự điều chỉnh cũng là cần thiết. (iii) Dòng tiền vẫn luân chuyển tốt và mang tính phân hóa cao.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. VJC, SBT...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 85.7% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giao dịch giằng co vào phiên giao dịch ngày mai. Chúng tôi dự báo chỉ số tăng điểm. Kháng cự là 1,100 điểm. Hỗ trợ 1,015 điểm và hỗ trợ mạnh ở vùng 970 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

### Biểu đồ trong ngày:

- Thống kê hiệu suất của TTCK Mỹ trước kỳ nghỉ lễ Giáng sinh;
- Nhật nâng trần lãi suất trái phiếu chính phủ 10 năm lên 50 điểm cơ bản;
- Chi phí cho bữa tối Giáng sinh;

**TTCK Mỹ:** Hiện vận động của chỉ số S&P 500 là mô hình giá tiêu cực. Kỳ vọng tích cực được đặt vào chu kỳ hiệu ứng ông già Noel. Trong năm 2022, chúng ta thấy mỗi nhịp giảm thường rất mạnh và chỉ số cũng chỉ dừng không quá 3 cây tăng. Do vậy, ngắn hạn quan sát 3 cây nến sẽ xác nhận xu hướng chính có thay đổi không ?

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	443
Số cổ phiếu không có giao dịch	54
Số cổ phiếu tăng giá	90 / 18.11%
Số cổ phiếu giảm giá	262 / 52.72%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	145 / 29.18%

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	136
Số cổ phiếu không có giao dịch	133
Số cổ phiếu tăng giá	31 / 11.52%
Số cổ phiếu giảm giá	85 / 31.60%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	153 / 56.88%

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	320
Số cổ phiếu không có giao dịch	538
Số cổ phiếu tăng giá	103 / 12.00%
Số cổ phiếu giảm giá	160 / 18.65%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	595 / 69.35%

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	43,598,047	25,075,612	18,522,435
% KL toàn thị trường	5,96%	3,43%	
Giá trị	975,65 tỷ	558,94 tỷ	416,71 tỷ
% GT toàn thị trường	9,80%	5,62%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	981,810	182,890	798,920
% KL toàn thị trường	1,10%	0,20%	
Giá trị	27,84 tỷ	2,87 tỷ	24,98 tỷ
% GT toàn thị trường	3,06%	0,31%	

#### UPCOM

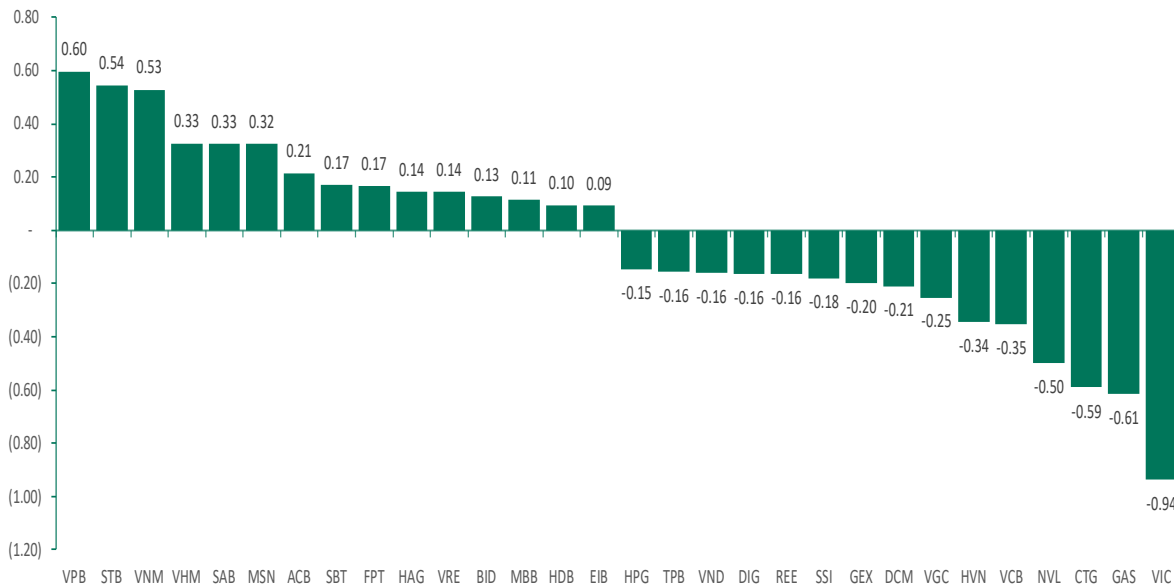
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	459,626	321,184	138,442
% KL toàn thị trường	1,10%	0,77%	
Giá trị	13,19 tỷ	12,01 tỷ	1,18 tỷ
% GT toàn thị trường	4,26%	3,88%	

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

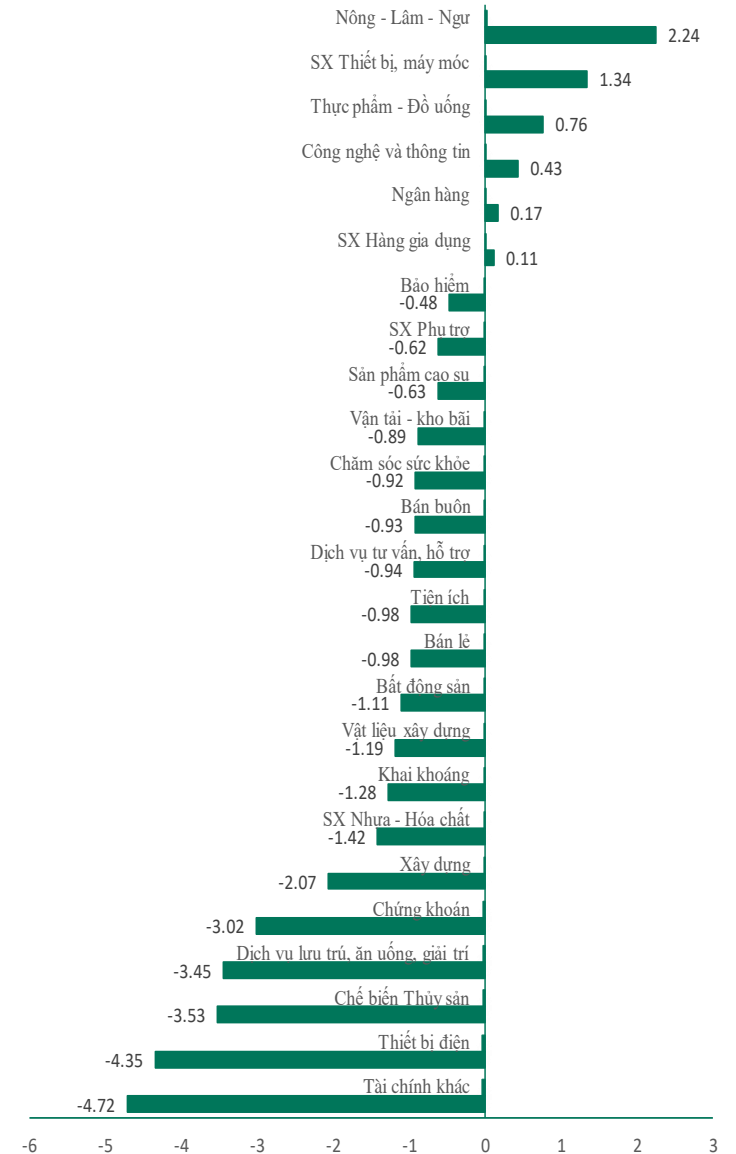
### TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	962,000	78,700	-300 (-0.38%)	18.76	2.90	4,195	372,449
2	VHM	1,880,900	48,500	300 (0.62%)	5.38	1.51	9,015	211,187
3	VIC	2,477,400	54,900	-1,000 (-1.79%)	(80.15)	1.53	(685)	209,385
4	GAS	198,400	103,500	-1,300 (-1.24%)	23.76	3.41	4,356	198,094
5	BID	1,432,800	38,600	100 (0.26%)	22.33	1.93	1,729	195,259
6	VNM	2,305,500	79,700	1,000 (1.27%)	17.64	4.92	4,517	166,569
7	MSN	582,500	94,900	900 (0.96%)	13.06	3.80	7,269	135,111
8	CTG	3,061,700	27,500	-500 (-1.79%)	8.22	1.25	3,347	132,158
9	VPB	20,499,300	17,650	350 (2.02%)	6.67	1.16	2,647	118,488
10	SAB	173,000	175,000	2,000 (1.16%)	31.81	4.34	5,502	112,224

### TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: Ngân hàng đang nâng đỡ chỉ số

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 4.25 điểm (- 0.42%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Nông lâm ngư, sản xuất thiết bị máy móc, thực phẩm đồ uống, công nghệ thông tin, ngân hàng... là nhóm tăng giá mạnh nhất trên sàn trong ngày.** Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như BAF, HAG, HNG, QHD, THI, CAN, KTS, SBT, VNM, MSN, FPT, STB, MBB, LPB, BID, VPB ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

- (i) SBT tăng trần trong ngày. Đây là cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị mua vào hôm qua.
  - ✓ Mô hình kỹ thuật đang hình thành mô hình lá cờ và vượt qua mốc kháng cự 14.
  - ✓ Khối lượng giao dịch tăng xác nhận mô hình tăng giá của cổ phiếu;
  - ✓ Dải băng trên chưa mở hỗ trợ giá lên tuy nhiên nếu giá tiếp tục tăng ngày mai, cổ phiếu sẽ mở ra triển vọng tăng giá dốc hơn;
  - ✓ Vùng giá mục tiêu tiếp theo là vùng giá 18;
  - ✓ Giá đường thế giới đã vượt kháng cự của năm để xác nhận xu hướng mới là thông tin hỗ trợ đà tăng của của cổ phiếu này.
  - ✓ LSS, KTS có thể có hoạt động đầu cơ ăn theo SBT;
- (ii) STB tăng giá tốt và thiết lập mốc giá cao mới:
  - ✓ Giá chạm MA(20) và hình thành nền đảo chiều tăng giá và cây nến tiếp theo là cây nến xanh. Tổ hợp nến này giống tổ hợp nến ngôi sao bình minh;
  - ✓ Giá và khối lượng giao dịch đang xác nhận xu hướng tăng giá tiếp theo đang hình thành;
  - ✓ STB đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 12,450 tỷ đồng gấp đôi so với thực hiện năm 2022. Động lực này có lẽ tới từ việc ngân hàng đã hoàn thành việc tái cơ cấu và không phải trích lập dự phòng lớn cho năm 2023. Đây là tín hiệu tốt đối với STB;
  - ✓ STB tiếp tục tăng giá sẽ là động lực kết thúc sự điều chỉnh của thị trường;

(iii) HAG, HNG tăng giá trở lại. Xét theo khía cạnh thị trường, đây là tín hiệu tốt bởi đây là nhóm tăng giá đầu tiên cho đợt sóng tăng giá này và cũng là nhóm điều chỉnh đầu tiên trước khi thị trường điều chỉnh. Việc tăng giá nhóm này có thể là một cảnh báo rằng đợt điều chỉnh sẽ sớm kết thúc;

**(2) Tài chính khác, thiết bị điện, chế biến thủy sản, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, chứng khoán, xây dựng, sản xuất nhựa hóa chất ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như: IPA, OGC, TVC, GEX, SAM, ANV, IDI, VHC, NVT, OCH, SDA, HBC, VCG, LCG, VIX, VND, SSI, DPM, GVR... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) Nhóm ngành giảm giá mạnh chủ yếu là nhóm ngành có hệ số Beta cao và thường giảm mạnh mỗi khi chỉ số giảm mạnh. Tuy nhiên, HCM đại diện cho nhóm chứng khoán hay tăng giá trước đã hình thành nền đảo chiều hôm nay dù có lúc tiến tới gần mức giá sàn;

- (ii) VCG điều chỉnh giảm mạnh:
  - ✓ Giá đang chạm hỗ trợ động MA(50);
  - ✓ Thông tin ACV hủy gói thầu sân bay Long Thành ảnh hưởng tới giá cổ phiếu;
  - ✓ Thông tin đấu thầu cao tốc đang chờ đợi là thông tin hỗ trợ cổ phiếu;

### (3) Nhóm bất động sản có xu hướng giảm mạnh trừ DXG.

#### (i) DXG giao dịch tương đối tốt khi không bị áp lực bán mạnh

- ✓ MA(20) và MA(50) đang đóng vai trò hỗ trợ tốt;
- ✓ Khối lượng giao dịch giảm trong chiều xuống cũng là tín hiệu tốt;
- ✓ Giá cũng phục hồi nhanh khi chỉ số tăng điểm – Cũng là tín hiệu tốt;
- ✓ Mô hình kỹ thuật cần thêm mô hình xác nhận;

#### (ii) DIG, NVL, PDR giảm giá sàn trong ngày:

- ✓ NVL đang cố gắng thu xếp khoảng 10,000 – 15,000 tỷ để giải quyết vấn đề thanh khoản ngắn hạn. Chúng tôi thấy giao dịch thỏa thuận EIB trong ngày và đó có thể là nguồn tiền giúp NVL thoát khó khăn ngắn hạn;
- ✓ Vùng giá hỗ trợ của NVL quanh vùng giá 12;
- ✓ DIG và PDR vẫn tạo rủi ro ngắn hạn và cần quan sát thêm;

### Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Three outside down pattern”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng tăng là tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) Hỗ trợ MA(50) phát huy tác dụng và thị trường có cây nến rút chân dù chưa thực sự khẳng định khả năng đảo chiều vào phiên ngày mai. (ii) Thị trường giao dịch đang lặp lại mẫu hình tháng 4/2020. Nếu lịch sử lặp lại, đây là giai đoạn tích lũy cổ phiếu và sự điều chỉnh cũng là cần thiết. (iii) Dòng tiền vẫn luân chuyển tốt và mang tính phân hóa cao.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. VJC, SBT...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 85.7% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giao dịch giằng co vào phiên giao dịch ngày mai. Chúng tôi dự báo chỉ số tăng điểm. Kháng cự là 1,100 điểm. Hỗ trợ 1,015 điểm và hỗ trợ mạnh ở vùng 970 điểm.

## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỐ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	340.12	341.36	338.89	NO	350.71	363.76	374.35	387.4	327.07	316.48	303.43	292.84
HNXINDEX	204.54	204.58	204.5	YES	208.55	212.64	216.65	220.74	200.45	196.44	192.35	188.34
UPINDEX	70.59	70.53	70.64	YES	71.53	72.37	73.31	74.15	69.75	68.81	67.97	67.03
VN30	1028.88	1026.78	1030.99	NO	1045.87	1058.63	1075.62	1088.38	1016.12	999.13	986.37	969.38
VNINDEX	1019.38	1019.64	1019.13	YES	1033.34	1047.79	1061.75	1076.2	1004.93	990.97	976.52	962.56
VNXALL	1575.58	1573.35	1577.81	NO	1603.79	1627.55	1655.76	1679.52	1551.82	1523.61	1499.85	1471.64
VN30F1M	1028.33	1024	1032.67	NO	1047.67	1058.33	1077.67	1088.33	1017.67	998.33	987.67	968.33
VN30F1Q	1014.63	1011.65	1017.62	NO	1030.27	1039.93	1055.57	1065.23	1004.97	989.33	979.67	964.03
VN30F2M	1023.83	1021.25	1026.42	NO	1040.37	1051.73	1068.27	1079.63	1012.47	995.93	984.57	968.03
VN30F2Q	1004.03	1002.5	1005.57	NO	1019.07	1031.03	1046.07	1058.03	992.07	977.03	965.07	950.03
BID	38.88	39.03	38.74	NO	39.32	40.03	40.47	41.18	38.17	37.73	37.02	36.58
BVH	47.93	47.9	47.97	YES	48.37	48.73	49.17	49.53	47.57	47.13	46.77	46.33
CTG	27.5	27.5	27.5	YES	28	28.5	29	29.5	27	26.5	26	25.5
GAS	104.33	104.75	103.92	NO	105.17	106.83	107.67	109.33	102.67	101.83	100.17	99.33
GVR	14.17	14.15	14.18	NO	14.83	15.47	16.13	16.77	13.53	12.87	12.23	11.57
HDB	16.77	16.75	16.78	YES	17.03	17.27	17.53	17.77	16.53	16.27	16.03	15.77
FPT	76.77	76.55	76.98	NO	77.83	78.47	79.53	80.17	76.13	75.07	74.43	73.37
HPG	18.82	18.78	18.86	NO	19.53	20.17	20.88	21.52	18.18	17.47	16.83	16.12
KDH	25.28	25.38	25.19	NO	25.82	26.53	27.07	27.78	24.57	24.03	23.32	22.78
MBB	17.57	17.5	17.63	NO	18.03	18.37	18.83	19.17	17.23	16.77	16.43	15.97
MSN	94.27	93.95	94.58	NO	95.53	96.17	97.43	98.07	93.63	92.37	91.73	90.47
MWG	45.83	45.55	46.12	NO	47.32	48.23	49.72	50.63	44.92	43.43	42.52	41.03
NVL	15.67	15.9	15.43	NO	16.13	17.07	17.53	18.47	14.73	14.27	13.33	12.87
PDR	12.43	12.65	12.22	NO	12.87	13.73	14.17	15.03	11.57	11.13	10.27	9.83
PLX	29.5	29.5	29.5	YES	29.95	30.4	30.85	31.3	29.05	28.6	28.15	27.7
POW	10.58	10.65	10.52	NO	10.77	11.08	11.27	11.58	10.27	10.08	9.77	9.58
SAB	174.63	174.45	174.82	NO	176.77	178.53	180.67	182.43	172.87	170.73	168.97	166.83
SSI	19.32	19.33	19.31	YES	20.18	21.07	21.93	22.82	18.43	17.57	16.68	15.82
TCB	27.4	27.25	27.55	NO	28.5	29.3	30.4	31.2	26.6	25.5	24.7	23.6
TPB	21.82	21.92	21.71	NO	22.18	22.77	23.13	23.72	21.23	20.87	20.28	19.92
STB	23.22	23.05	23.38	NO	24.13	24.72	25.63	26.22	22.63	21.72	21.13	20.22
VHM	47.97	47.7	48.23	NO	49.33	50.17	51.53	52.37	47.13	45.77	44.93	43.57
VCB	79.6	80.05	79.15	NO	80.5	82.3	83.2	85	77.8	76.9	75.1	74.2
VIB	19.57	19.5	19.63	NO	20.33	20.97	21.73	22.37	18.93	18.17	17.53	16.77
VIC	55.57	55.9	55.23	NO	56.33	57.77	58.53	59.97	54.13	53.37	51.93	51.17
VIC	111.63	111.65	111.62	YES	112.77	113.93	115.07	116.23	110.47	109.33	108.17	107.03
VPB	17.52	17.45	17.58	NO	18.03	18.42	18.93	19.32	17.13	16.62	16.23	15.72
VNM	79.93	80.05	79.82	NO	80.37	81.03	81.47	82.13	79.27	78.83	78.17	77.73
VRE	26.1	26.15	26.05	NO	26.6	27.2	27.7	28.3	25.5	25	24.4	23.9
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
GIL	5,081,900	1,301,800	390	6.84
KPF	836,100	214,130	390	2.96
SRA	729,900	359,740	203	-8.11
EVF	728,400	227,650	320	6.57
<b>KLB</b>	<b>560,900</b>	<b>29,890</b>	<b>1876.55</b>	<b>-14.4</b>
LHC	471,500	49,260	957	4.17
TNA	470,900	78,720	598	0.45
<b>AFX</b>	<b>457,000</b>	<b>31,770</b>	<b>1438.46</b>	<b>-1.6</b>
QNS	402,600	146,450	275	0.56
LSS	366,200	165,140	222	4.5
<b>TKC</b>	<b>330,100</b>	<b>127,130</b>	<b>259.66</b>	<b>-7.41</b>
BVS	311,800	154,290	202	1.1
OCH	300,100	67,450	445	-7.14
ELC	264,100	117,940	224	-0.46
MPC	254,000	95,910	265	0
<b>TDG</b>	<b>242,900</b>	<b>90,010</b>	<b>269.86</b>	<b>0.27</b>
DBD	225,000	44,680	504	0.66
LPT	200,900	34,120	589	1
DHA	161,800	24,300	666	7
PVG	151,900	66,950	227	0
<b>CCI</b>	<b>140,500</b>	<b>16,890</b>	<b>831.85</b>	<b>7.59</b>
PPT	138,800	20,710	670	-0.46
VTV	126,500	45,030	281	-8.33
CMG	106,500	31,220	341	-0.91
MCM	100,400	39,350	255	3.73
<b>SHP</b>	<b>99,100</b>	<b>22,600</b>	<b>438.5</b>	<b>0</b>
AGG	84,700	42,230	201	-0.16
VNS	83,300	9,760	853	-6.05
PTT	80,800	1,380	5,855	3.67
MTG	65,600	30,550	215	14.29
PSD	54,800	19,210	285	1.21
KTL	40,700	110	37,000	-14.97
CTP	37,600	18,560	203	-5.26
QHD	35,000	-	1.#J	5.21
ALT	33,100	11,110	298	6.49
BTD	32,100	3,360	955	-1.52
HU4	31,000	9,920	313	-5.88
CMM	29,100	4,810	605	0
APF	28,500	3,750	760	-0.48
ST8	25,200	11,630	217	3.48

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: GIL... bùng nổ khối lượng giao dịch;

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
20-Dec	SBT	Mua	≤ 14.5	10% -20%	Mua khi giá có "Break out" khỏi nền tích lũy/Chú ý theo dõi giá đường/Nên mua khi giá đóng cửa có xu hướng vượt 14
20-Dec	PVT	Mua	≤ 22	10% -20%	KLGD tăng/Giá có hỗ trợ mạnh tại vùng MA(20) cũng là vùng hỗ trợ của kênh giảm giá trung hạn sau khi có Break out

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi mở **KHÔNG** mở mua cổ phiếu nào. Tuy nhiên nhà đầu tư có thể cân nhắc mua thêm STB, LPB...
- Thị trường đang trải qua đợt điều chỉnh và nhiều cổ phiếu đang vận động theo mô hình lá cờ - Đây vẫn là tín hiệu tăng giá và sự điều chỉnh cần thiết;
- Có một vài dấu hiệu cho thấy sự điều chỉnh có thể sắp kết thúc bao gồm HAG, HNG, GIL là nhóm tăng giá đầu tiên từ đáy cũng là nhóm điều chỉnh đầu tiên khi vn-Index chạm 1,100 điểm và đã tăng trở lại trong phiên hôm nay cùng với đó STB (Cổ phiếu có khả năng dẫn dắt thị trường) đang có dấu hiệu vượt đỉnh. Dù chưa thể khẳng định điều chỉnh đã kết thúc nhưng khả năng xấu nhất vùng 970 điểm vẫn là vùng hỗ trợ tốt;
- Chúng tôi nhận thấy nhà đầu tư cá nhân đang bán ròng mạnh trong 3 phiên gần đây;

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

**BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY**

Thông kê hiệu suất của TTCK Mỹ trước kỳ nghỉ lễ Giáng sinh

Year	Three Days Before Christmas				Two Days Before Christmas				Day Before Christmas			
	DJIA	S&P 500	NASDAQ	Russell 2000	DJIA	S&P 500	NASDAQ	Russell 2000	DJIA	S&P 500	NASDAQ	Russell 2000
1988	-0.07	-0.03	-0.12	-0.19	-0.20	-0.18	0.24	0.21	0.40	0.36	0.22	0.26
1989	-0.28	0.11	0.60	0.12	0.12	0.57	0.95	0.56	0.75	0.77	0.79	0.76
1990	0.10	-0.02	0.29	0.12	0.16	0.49	0.35	0.10	-0.47	-0.56	-0.32	-0.31
1991	0.69	1.18	0.23	-0.07	3.00	2.53	1.52	1.04	0.94	0.63	1.04	0.93
1992	0.26	-0.09	-0.24	-0.09	-0.23	-0.29	0.32	0.21	0.38	0.17	0.44	0.46
1993	-0.27	-0.12	-0.59	-0.56	0.45	0.43	0.06	-0.05	-0.12	0.01	0.35	0.38
1994	0.92	0.55	1.18	1.12	0.35	0.01	0.30	0.12	0.49	0.03	0.39	0.46
1995	-0.99	-0.98	-0.11	0.92	0.74	0.75	1.50	0.60	0.03	0.24	0.60	0.53
1996	0.17	0.42	-0.56	0.17	0.07	-0.26	-0.70	-0.36	0.52	0.55	0.63	0.13
1997	0.81	0.73	0.48	0.68	-1.63	-1.53	-1.45	-0.20	-0.41	-0.68	-0.69	-0.23
1998	0.62	0.06	-0.80	-0.40	1.74	2.07	2.43	1.14	0.17	-0.18	-0.44	0.19
1999	0.50	1.08	3.36	1.84	0.03	0.19	0.67	0.45	1.80	1.55	0.82	0.94
2000	-2.51	-3.13	-7.12	-3.27	1.63	0.80	0.31	0.73	1.41	2.44	7.56	3.57
2001	-0.85	-0.84	-3.25	-1.66	0.50	0.44	1.42	2.10	0.00	-0.02	-0.07	0.37
2002	1.75	1.30	0.66	0.91	-0.21	0.18	1.37	0.74	-0.53	-0.55	-0.67	-0.41
2003	0.58	0.39	0.25	0.46	0.03	0.28	0.97	1.03	-0.35	-0.18	-0.28	-0.48
2004	0.92	0.90	1.08	1.28	0.52	0.34	0.28	0.35	0.10	0.05	0.17	0.14
2005	0.26	0.25	0.42	1.03	0.51	0.42	0.66	0.64	-0.06	0.04	0.13	0.34
2006	-0.06	-0.14	-0.08	0.44	-0.34	-0.37	-0.48	-0.34	-0.63	-0.53	-0.61	-0.27
2007	0.29	0.49	1.53	1.51	1.55	1.67	1.94	2.35	0.73	0.81	0.80	1.12
2008	-0.69	-1.83	-2.04	-2.30	-1.18	-0.97	-0.71	-1.35	0.58	0.58	0.22	0.39
2009	0.49	0.36	0.67	0.81	0.01	0.23	0.75	1.18	0.51	0.53	0.71	0.49
2010	0.48	0.60	0.68	1.05	0.23	0.34	0.15	0.01	0.12	-0.16	-0.22	-0.21
2011	0.03	0.19	-0.99	0.30	0.51	0.83	0.83	0.68	1.02	0.90	0.74	0.33
2012	0.45	0.55	0.20	0.54	-0.91	-0.94	-0.96	-0.54	-0.39	-0.24	-0.28	-0.38
2013	0.26	0.48	1.15	1.87	0.45	0.53	1.08	0.94	0.39	0.29	0.16	0.40
2014	0.87	0.38	0.34	0.50	0.36	0.17	-0.33	0.05	0.03	-0.01	0.17	0.36
2015	0.96	0.88	0.65	0.88	1.06	1.24	0.90	1.33	-0.29	-0.16	0.05	0.17
2016	-0.16	-0.25	-0.53	-0.12	-0.19	-0.44	-0.91	0.07	0.07	-0.13	0.28	0.65
2017	-0.11	-0.08	-0.04	0.22	0.23	0.20	0.06	0.46	-0.11	-0.05	-0.08	-0.27
2018	-1.99	-1.58	-1.63	-1.72	-1.81	-2.06	-2.99	-2.56	-2.91	-2.71	-2.21	-1.95
2019	0.28	0.49	0.42	0.29	0.34	0.09	0.23	0.13	-0.13	-0.02	0.08	0.23
2020	-0.67	-0.21	0.51	0.99	0.38	0.07	-0.29	0.87	0.23	0.35	0.26	-0.16
2021	1.60	1.78	2.40	2.95	0.74	1.02	1.18	0.86	0.55	0.62	0.85	0.89
Average:	0.14	0.11	-0.02	0.30	0.27	0.27	0.36	0.37	0.14	0.15	0.34	0.29
Median:	0.26	0.31	0.27	0.45	0.29	0.26	0.32	0.46	0.11	0.05	0.20	0.34
% Up:	64.7	61.8	58.8	70.6	73.5	73.5	73.5	76.5	61.8	58.8	67.6	70.6

Ngày nâng trần lãi suất trái phiếu chính phủ 10 năm lên 50 điểm cơ bản



Chi phí cho bữa tối Giáng sinh

## The Cost of Christmas Dinner

Breakdown of the cost of a roast dinner for four in the UK in 2022\*

- Sparkling wine £7.45 +4%
- Parsnips £0.60 +30%
- Gravy granules £1.01 +1%
- Potatoes £0.89 +20%
- Christmas pudding £3.00 0%
- Frozen turkey £14.32 +15%
- Brussel sprouts £0.89 -3%
- Cauliflower £1.03 +11%
- Cranberry sauce £1.02 +5%
- Carrots £0.38 -7%

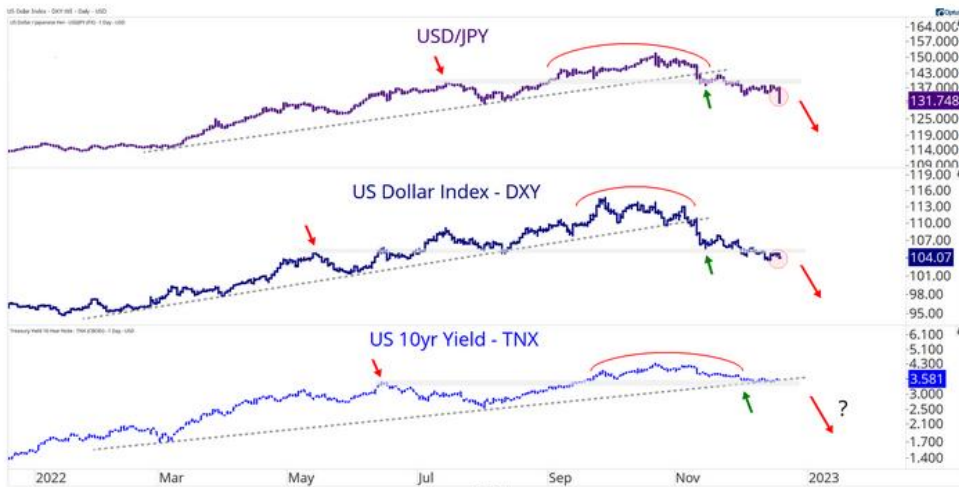
**Total £31.00 +9.3%**

\* Average price per pack. Data collected in the four weeks to Nov. 27, 2022 compared with same period in 2021.

**TTCK MỸ: Liệu lần giảm điểm này có khác**

**1, 2, 3... Nghỉ!**

Hôm qua, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đã nâng trần lãi suất chuẩn kỳ hạn 10 năm của quốc gia này từ 25 điểm cơ bản (bps) lên 50 điểm cơ bản. Thị trường ngoại hối (FX) đã phản ứng với các động thái định hướng nhanh chóng có lợi cho đồng yên, tạo ra các lực đẩy động lượng trên nhiều khung thời gian. Hành động giá hôm nay từ đồng yên đặt ra câu hỏi liên quan đến một số thị trường có xu hướng mạnh nhất trong năm nay, đặc biệt là Chỉ số Đô la Mỹ (DXY) và Lợi suất trái phiếu kho bạc Hoa Kỳ 10 năm (TNX).



Giờ đây, khi USD/JPY và DXY đã giảm xuống một cách dứt khoát sau khi vi phạm các đường xu hướng tương ứng, liệu lợi suất 10 năm có sớm theo sau không? Cho đến nay, lợi suất của Mỹ trên đường cong lợi suất tiếp tục tăng và điều này cũng đúng đối với lợi suất của các nước phát triển ở Châu Âu. Bất kể TNX có quay trở lại trong những ngày và tuần tới hay không, hai trong số các xu hướng quan trọng nhất của năm 2022 dường như đang đảo ngược.

**Mô hình lá cờ tăng giá của Deutsche Bank**

Trong khi các cổ phiếu yếu nhất của chu kỳ hiện tại đang tạo ra các mức thấp mới, thì một trong những cổ phiếu yếu nhất trong 15 năm qua—Ngân hàng Deutsche Bank (DB) nổi tiếng của Đức—đang thực sự bứt phá lên các mức cao mới. Sau khi tạo ra một sự đảo ngược đầy tròn đáng gờm trong phần tốt hơn của năm nay, DB vừa giải quyết cao hơn từ một cờ tăng giá chặt chẽ và lấy lại mức Fibonacci thoái lui 38%. Chúng tôi đang tìm kiếm chỉ báo động lượng mua quá mức để xác nhận những mức cao mới này trong những ngày tới. Nếu chúng

ta hiểu được điều đó, thì sự bứt phá có thể xảy ra và chúng ta có thể mong đợi một ngưỡng khác cao hơn hướng tới mức thoái lui 62%. Chúng kiến một trong những người dẫn đầu chu kỳ chính của Châu Âu bước vào một xu hướng tăng chính mới chỉ có thể được coi là một điều tích cực đối với thị trường chứng khoán quốc tế.



**Năm nay, mỗi nhịp tăng giảm của thị trường thường thẳng đứng. Nếu tới nay chỉ số tăng điểm thì hy vọng câu chuyện năm 2022 không lặp lại dù hiện tại nhìn chung tâm lý là bi quan**



**Kết luận:** Hiện vận động của chỉ số S&P 500 là mô hình giá tiêu cực. Kỳ vọng tích cực được đặt vào chu kỳ hiệu ứng ông già Noel. Trong năm 2022, chúng ta thấy mỗi nhịp giảm thường rất mạnh và chỉ số cũng chỉ dừng không quá 3 cây tăng. Do vậy, ngắn hạn quan sát 3 cây nến sẽ xác nhận xu hướng chính có thay đổi không ?

## **KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST**

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### **TRỤ SỞ CHÍNH:**

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769